

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2023/DS-PT
Ngày 17 tháng 10 năm 2023
V/v Tranh chấp yêu cầu chấm
dứt hành vi ngăn cản di dời mồ
mả.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu và bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 226/2023/TLPT-DS ngày 03/10/2023 về việc: “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi ngăn cản di dời mồ mả”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 261/2023/QĐ-PT ngày 03/10/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1949.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1968.

Nơi cư trú : Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn B: Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1961 (Theo giấy ủy quyền lập ngày 02/08/2023).

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

3. *Kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Văn B.

Tại phiên tòa có mặt các ông (bà): Bà Huỳnh Thị T, ông Trần Văn B và ông Võ Thanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ cấp sơ thẩm thể hiện:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Huỳnh Thị T trình bày:

Nguyên vào năm 1990 bà kết hôn với chồng là Trần Văn C, sau khi kết hôn vợ chồng bà tạo lập và sống chung trên diện tích đất 969,9m², theo giấy chứng nhận QSDĐ số CS04427, thửa đất số: 37, bản đồ số 11, được sở Tài nguyên môi trường tỉnh A cấp ngày 27/12/2019, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã T, An Giang. Năm 2002 chồng bà là ông C chết và được chôn cất trên phần đất nói trên.

Năm 2012 ông Trần Văn B khởi kiện bà ra tòa nội dung tranh chấp là yêu cầu chia thừa kế theo di chúc; tài sản tranh chấp là thửa đất số: 37, bản đồ số 11, diện tích 969,9m² đất. Tại bản án số: 25/2016/DS-ST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên (*thị xã T*), An Giang; phần quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B.

Nay phần đất trên bà đã sang nhượng cho ông Trần Văn N toàn bộ diện tích 969,9m², hợp đồng chuyển nhượng đã thực hiện xong, Cơ quan Nhà nước cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho ông N. Để bàn giao đất cho ông N, đồng thời để thuận lợi trong việc chăm lo phần mộ chồng, nguyện vọng bà là di dời hài cốt của chồng là ông C về phần đất nhà nơi bà đang sinh sống, đất tọa lạc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang chôn cất. Khoảng tháng 7 năm 2022 bà có thuê người lấy hài cốt thì ông B ngăn cản không cho.

Nay bà yêu cầu ông Trần Văn B chấm dứt hành vi ngăn cản di dời mộ mả của chồng là ông C về đất nhà chôn cất, thuận lợi cho việc chăm sóc mộ phần, đồng thời sau này bà có trăm tuổi già chết mộ phần vợ chồng nằm gần nhau.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên Tòa bị đơn ông Trần Văn B trình bày:

Ông Trần Văn C là cha nuôi của ông, ông cũng là cháu ruột, ông C nhận nuôi ông từ nhỏ, ông C là thương binh hạn $\frac{1}{4}$ bà T là vợ kết nghĩa. Ông C chết năm 2002 và được chôn cất trên phần đất diện tích 969,9m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã T, An Giang.

- Đối với mộ phần của ông C, theo ông về mặt tâm linh không cho bà T di dời, bởi lẽ người chết đã được chôn cất, con cháu không được động mồ, động mả.

- Hiện bà T đã tuổi cao, đồng thời bà T sống với ông C không có con chung, trường hợp di dời mộ về nơi chôn cất mới không ai coi và chăm sóc mồ mả, trong khi đó ngoài ông là con nuôi cũng là cháu ruột, còn có 17 người cháu khác. Do đó bà T yêu cầu được di dời hài cốt của ông C về chôn cất tại đất nhà

ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang là ông không đồng ý.

- Đối với phần mộ của ông Trần Văn C khoản tháng 7 năm 2022 bà T có thuê người đến đập phá di dời, ông phát hiện ngăn cản; đồng thời ông đã thuê người đến khắc phục và sửa chữa nay đã hoàn thiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang, Quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 4, Điều 5, Điều 14 Bộ luật Dân sự 2015. Án lệ số: 56/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết .

Buộc bị đơn ông Trần Văn B phải chấm dứt hành vi cản trở việc bà Huỳnh Thị Tuyết di dời hài cốt của chồng bà là ông Trần Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, bị đơn ông Trần Văn B kháng cáo đối với Bản án số 14/2023/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Ông Trần Văn B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Không chấp nhận cho bà T di dời mồ mả của ông Trần Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Không chấp nhận cho bà T di dời mồ mả của ông Trần Văn C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm

số 14/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Văn B nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất xác định trên phần đất thửa số: 37, bản đồ số 11, diện tích 969,9m² đất tọa lạc tại ấp T, xã T, thị xã T, An Giang có phần mộ của ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị T là vợ hợp pháp của ông Trần Văn C, nay bà T có nguyện vọng di dời hài cốt của chồng bà là ông Trần Văn C về phần đất nhà của bà để chôn cất và chăm sóc, mộ phần, đồng thời sau này bà có trăm tuổi già chết mộ phần vợ chồng được nằm gần nhau.

Ông Trần Văn B không đồng ý yêu cầu của bà T với lý do cho rằng bà T tuổi cao, đồng thời bà T sống với ông C không có con chung, trường hợp di dời mộ về nơi chôn cất mới không ai trông coi và chăm sóc mồ mả, trong khi đó ngoài ông là con nuôi cũng là cháu ruột, còn có 17 người cháu khác.

[3]. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn B. Ông B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Không chấp nhận cho bà T di dời mồ mả của ông Trần Văn C. Xét thấy, bà T yêu cầu được di dời hài cốt của chồng bà là ông Trần Văn C về đất nhà chôn cất, thuận lợi cho việc chăm sóc mộ phần là có căn cứ và phù hợp với phong tục tập quán, cũng như truyền thống của người Việt Nam. Đối với, việc ông Trần Văn B đưa ra những lý do trên để ngăn cản bà T di dời hài cốt của chồng bà là không hợp lý, bởi bà T có mối quan hệ là vợ của ông Trần Văn C được pháp luật cũng như các bên thừa nhận nên có quyền thăm nom, chăm sóc và quản lý mồ mả của chồng mình là phù hợp với đạo lý cũng như thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Dân sự năm 2015 Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

[4]. Từ các nhận định như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông B không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Phúc xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 4, Điều 5, Điều 14 Bộ luật Dân sự 2015 Án lệ số: 56/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết .

Buộc bị đơn ông Trần Văn B phải chấm dứt hành vi cản trở việc bà Huỳnh Thị Tuyết di dời hài cốt của chồng bà là ông Trần Văn C.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 0009251 ngày 01/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND thị xã Tịnh Biên;
- VKSND thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng KTNV & THA,
Tòa Dân sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Thám